

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu và các khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 3669/BTC-ĐT ngày 08/4/2024 của Bộ Tài chính về việc báo cáo phục vụ kiểm tra của Tổ công tác do Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Tổ trưởng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu và các khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, XUẤT NHẬP KHẨU

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh

Trong quý I, tỉnh Bình Định tập trung triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm tại Nghị Quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Ngay đầu tháng 01/2024, lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với tất cả các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh để nắm chắc tình hình, chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh hoàn thành đạt mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn, trong nước còn không ít khó khăn, thách thức; song, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã nỗ lực, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và đã đạt được những kết quả tích cực:

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 6,3%, cao hơn mức tăng trưởng bình quân chung của cả nước (cả nước tăng 5,66%), xếp thứ 22/63 địa phương cả nước, 7/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 1/5 địa phương vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; trong đó ngành nông, lâm, thủy sản tăng 3,36%; công nghiệp và xây dựng tăng 8,22% (công nghiệp tăng 8,48%, xây dựng tăng 7,45%); dịch vụ tăng 6,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,04% so với cùng kỳ.

Tỉnh đã kịp thời nắm bắt tình hình, đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà

phục hồi và tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I/2024 tăng 7,05% so với cùng kỳ (*kế hoạch năm 2024 tăng 7,0 - 7,7%*); trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 15,29%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,35%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 1,34%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 14,31%. So với chỉ số sản xuất công nghiệp quý I trong giai đoạn 2020 – 2024, chỉ số IIP quý I năm 2024 là năm có mức tăng trưởng cao nhất.

Trong quý I năm 2024 có 06 dự án với tổng vốn đầu tư 906 tỷ đồng đi vào hoạt động góp phần thúc đẩy chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng trưởng khá so với cùng kỳ (*Nhà máy thủy điện Nước Lương của Công ty CP Thủy điện Nước Lương với tổng vốn đầu tư 737 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất viên nén gỗ (Wood Pellet) Nguyệt Anh của Cty CP Nguyệt Anh với tổng vốn đầu tư 115 tỷ đồng...*).

Trong quý I, tỉnh Bình Định đã tổ chức nhiều chương trình, sự kiện lớn, tạo tác động lan tỏa mạnh mẽ thúc đẩy các trụ cột tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nhất là dịch vụ du lịch, thương mại, công nghiệp, hoạt động thu hút đầu tư... Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức thành công sự kiện Tuần lễ Thể thao, Văn hóa và Du lịch Bình Định 2024 (AMAZING BINH DINH FEST 2024) từ ngày 22 - 31/3/2024, với điểm nhấn là Giải đua thuyền máy nhà nghề quốc tế Grand Prix of Binh Dinh 2024, bao gồm Giải Vô địch Thế giới mô tô nước ABP Aquabike (diễn ra từ ngày 22 đến ngày 24/3/2024) và Giải Vô địch thế giới thuyền máy công thức 1 UIM F1H2O (diễn ra từ ngày 29 đến ngày 31/3/2024). Tuy lần đầu tiên tổ chức, nhưng Tuần lễ Amazing Binh Dinh Fest 2024 tổ chức tại thành phố Quy Nhơn đã tạo dấu ấn sâu đậm về thương hiệu, hình ảnh du lịch của Quy Nhơn - Bình Định trong lòng du khách. Nhờ vậy hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh mẽ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,1%. Du lịch Bình Định phát triển sôi động, tổng lượng khách du lịch đến tỉnh đạt khoảng 2,8 triệu lượt khách, tăng gấp 2,2 lần và tổng thu từ khách du lịch đạt 6.835 đồng, tăng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trong các tháng đầu năm 2024 tiếp tục được đẩy mạnh. Trong tháng 02, tỉnh đã tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư tại Thái Lan để mời gọi các dự án đầu tư trên các lĩnh vực du lịch, cảng biển, logistics... Bên cạnh đó, tỉnh đã tổ chức 02 Hội nghị lớn Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Định 2024 và Hội nghị Xúc tiến Thương mại với Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam – Canada, với sự tham gia gần 500 doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trong đó có nhiều tỷ phú trên thế giới.

Về đầu tư nước ngoài (FDI): Trong quý I chưa phát sinh dự án mới trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay, toàn tỉnh có 86 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 1,08 tỷ USD; trong đó có 38 dự án trong Khu kinh tế và Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 843,3 triệu USD và 48 dự án ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 245,5 triệu USD.

Về đầu tư trong nước: Trong quý I, toàn tỉnh thu hút mới 13 dự án với tổng vốn đăng ký 2.203,6 tỷ đồng, trong đó có 04 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đầu tư 158,3 tỷ đồng; 09 dự án ngoài KKT, KCN với tổng vốn đầu tư 1.865,3 tỷ đồng. Đồng thời, thực hiện điều chỉnh 13 dự án với vốn tăng thêm 249,7 tỷ đồng.

Một số dự án lớn đã được chấp thuận chủ trương trong thời gian qua như: dự án Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại khu vực phía Nam và phía Bắc đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước của Liên danh Công ty CP Phú Tài và Công ty CP Đầu tư An Phát Land với tổng vốn đầu tư 861 tỷ đồng; Khu sản xuất, chế biến nông, lâm sản tập trung của Công ty Cổ phần Vinanutrifood Bình Định với tổng vốn đầu tư 495 tỷ đồng...

Về phát triển doanh nghiệp: Trong quý I đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 285 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 1.815 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, tăng 1,06% về số doanh nghiệp đăng ký (*cùng kỳ có 282 doanh nghiệp thành lập mới*) và giảm 43,9% về vốn đăng ký (*tổng vốn đăng ký cùng kỳ là 3.239 tỷ đồng*). Trong kỳ có 25 doanh nghiệp giải thể, 389 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và 168 doanh nghiệp hoạt động trở lại.

2. Tình hình đầu tư xây dựng, thực hiện dự án trọng điểm

2.1. Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh là 8.622,1 tỷ đồng. Ngay từ đầu năm, thực hiện các Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ và giao toàn bộ kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đến từng chủ đầu tư (*đạt 100% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao*), tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động triển khai có hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn.

Đối với việc thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các đơn vị, địa phương trong công tác rà soát văn bản còn thiếu, kịp thời tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương để đề xuất/kiến nghị các cấp có thẩm quyền tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình; tiếp tục duy trì bốn Tổ công tác liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện và đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nội dung các chương trình MTQG tại các địa phương thụ hưởng.

Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến 31/3/2024 là 1.465,9 tỷ đồng. So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (7.365,6 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 19,9%; so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao (8.622,1 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 17,00% kế hoạch vốn. Trong đó, giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương là 16,14%, trong đó từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 14,15%; nguồn xổ số kiến thiết là 19,80% kế hoạch năm. Ngoài ra, giá trị giải ngân một số nguồn vốn khác như sau: Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 28,26%; Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia đạt 14,94%; Vốn nước ngoài (ODA) đạt 28,10% kế hoạch năm. So với cùng kỳ, giá trị giải ngân thấp hơn 31,2 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân cao hơn 2,61%.

Trong quý I, UBND tỉnh đã tăng cường kiểm tra, chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông (đoạn qua địa bàn tỉnh); tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công các dự án, công trình trọng

điểm đang triển khai trên địa bàn: Đập dâng Phú Phong (huyện Tây Sơn), Đường ven biển (đoạn Cát Tiến - Diêm Vân), các tuyến đường địa phương kết nối với Đường ven biển...

2.2. Tình hình thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận tỉnh Bình Định

a) Công tác lập, phê duyệt phương án bồi thường GPMB: Đã phê duyệt 770 đợt, số tiền 4.626,2 tỷ đồng; trong đó, tuyển chính được 11.771/11.771 hộ, diện tích 953,19/953,19 ha, đạt 100%.

b) Bàn giao mặt bằng, chiều dài tuyến chính: Đã bàn giao cho Chủ đầu tư diện tích 951/953,19 ha, đạt 99,8%, chiều dài 117,43/117,99km, đạt **99,5%**.

c) Phần GPMB điều chỉnh, bổ sung: Chủ đầu tư bàn giao bổ sung thêm diện tích khoảng 35,85ha, với 1.722 hộ bị ảnh hưởng. Các địa phương đã thực hiện hoàn thành và đã bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư đạt 100%.

d) Công tác bố trí tái định cư:

- Thực hiện đầu tư xây dựng 40 khu tái định cư, diện tích 71,335ha/1.723 lô đất, tổng mức đầu tư 746,4 tỷ đồng. Đã thi công xây dựng hoàn thành 39 khu (Hoài Nhơn: 12 khu; Hoài Ân: 09 khu; Phù Mỹ: 05 khu; Phù Cát: 05 khu; Tuy Phước: 04 khu, Tây Sơn: 02 khu; An Nhơn: 02 khu); 01 khu còn lại trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đạt 90%.

- Đã hoàn thành việc giao đất tái định cư ngoài thực địa cho 904 hộ (1.044 lô đất) để các hộ dân xây dựng nhà.

e) Xây dựng khu cải táng và di dời mộ mả: Xây dựng hoàn thành 07/07 khu cải táng, di dời 6.835/6.835 ngôi mộ và 02 điểm mộ thuộc di tích lịch sử Quốc gia, đạt 100%.

g) Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật do địa phương quản lý: Các địa phương đã triển khai di dời có bản hoàn thành, chỉ còn cục bộ một số vị trí.

h) Tình hình vốn cấp và kế hoạch chi trả kinh phí bồi thường GPMB

- Tổng vốn Bộ GTVT đã cấp tính đến nay: **5.202,3 tỷ đồng**, đạt **98%** so với nhu cầu thực tế (5.306 tỷ đồng).

- Kết quả giải ngân đến nay: Giải ngân **4.797,7 tỷ đồng**, đạt **92,2%** vốn cấp.

3. Tình hình xuất nhập khẩu

Đơn hàng xuất khẩu đang dần phục hồi kể từ quý IV/2023 là một trong những yếu tố để kỳ vọng bức tranh xuất khẩu năm 2024 sẽ khởi sắc hơn trong năm 2023. Ngay sau khi nghỉ Tết Nguyên đán 2024, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại, tăng tốc sản xuất các đơn hàng đã ký. Với sự quyết tâm cao, ngay từ đầu năm nhiều doanh nghiệp nỗ lực tìm kiếm mở rộng thị trường, đối tác xuất khẩu mới để tạo đà hoàn thành mục tiêu, kế hoạch năm 2024.

3.1. Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu quý I ước đạt 390 triệu USD, tăng 4,7% so cùng kỳ. Trong quý I/2024, có 02 mặt hàng tăng khá gồm: sản phẩm gỗ đạt 121,4 triệu USD, tăng 10,9%; hàng dệt may đạt 76,4 triệu USD, tăng 12,8%. Bên cạnh đó có 4 mặt hàng giảm gồm: hàng thuỷ sản đạt 26 triệu USD, giảm 1,2%; gạo đạt 9,4 triệu USD, giảm 3,7%; sắt và các sản phẩm từ sắt đạt 17,8 triệu USD, giảm 19%; gỗ đạt 73 triệu USD, giảm 9,9%.

Về xuất khẩu trực tiếp quý I/2024 ước đạt 387,7 triệu USD, chiếm 99,4% kim ngạch xuất khẩu. Các mặt hàng được xuất khẩu đến 75 quốc gia và vùng lãnh thổ trên cả 5 châu lục. Trong đó, Châu Á đạt 120,5 triệu USD, chiếm 31,1%; Châu Âu đạt 95,9 triệu USD, chiếm 24,7%; Châu Mỹ đạt 161 triệu USD, chiếm 41,5%; Châu Đại Dương đạt 8,4 triệu USD, chiếm 2,2% kim ngạch xuất khẩu trực tiếp.

3.2. Nhập khẩu

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu quý I năm 2024 ước đạt 79,4 triệu USD, giảm 7,2% so với cùng kỳ. Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu, có 6 nhóm hàng nhập khẩu chủ yếu chiếm 86% kim ngạch nhập khẩu của tỉnh, gồm: Hàng thuỷ sản; thức ăn gia súc và nguyên liệu; gỗ và sản phẩm gỗ; vải các loại; nguyên phụ liệu dệt may; máy móc thiết bị. Trong đó, nhập khẩu hàng thuỷ sản đạt 14,3 triệu USD, giảm 47,1%; thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 7,6 triệu USD, tăng 69,2%; gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 6,4 triệu USD, tăng 17,6%; vải các loại đạt 12 triệu USD, giảm 10,4%; nguyên phụ liệu dệt may đạt 19 triệu USD, tăng 25,1%; máy móc thiết bị đạt 9,1 triệu USD, tăng 91%.

4. Về thu chi ngân sách

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách địa phương năm 2024 trên địa bàn tỉnh, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách. UBND tỉnh đã xây dựng kịch bản thu ngân sách nhà nước năm 2024 cụ thể theo từng tháng, đồng thời chỉ đạo sâu sát quá trình triển khai thực hiện để phấn đấu thu ngân sách nhà nước vượt so với dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Tổng thu ngân sách nhà nước quý I năm 2024 là 2.880,6 tỷ đồng, đạt 19,2% dự toán năm và tăng 23,1% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và lợi nhuận được chia*) là 1.829,2 tỷ đồng, đạt 22,9% dự toán năm, tăng 1,8% so với cùng kỳ. Riêng thu tiền sử dụng đất là 755,1 tỷ đồng, đạt 12,4% dự toán năm, tăng 90,8% so với cùng kỳ; thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu là 188,8 tỷ đồng, đạt 42% dự toán năm, tăng 164,4% so với cùng kỳ. Chi cân đối ngân sách địa phương là 3.805 tỷ đồng, đạt 18,3% dự toán năm và bằng 94,6% so với cùng kỳ.

5. Tình hình khác có liên quan

5.1. Tình hình sử dụng lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 54/2020/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND, công

tác phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lao động nước ngoài đối với các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh đảm bảo thuận lợi đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý nhà nước đối với lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ của từng đơn vị, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý; đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong quá trình phối hợp thực hiện công tác quản lý lao động nước ngoài. Kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp để đề nghị bổ sung, sửa đổi nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh được các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai tích cực, hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng nội dung lẫn hình thức tuyên truyền. Từ đó, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Định kỳ các đơn vị gửi báo cáo bằng văn bản liên quan tình hình người nước ngoài làm việc tại đơn vị báo cáo gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý lao động nước ngoài đang làm việc tại địa phương cũng được quan tâm thực hiện thường xuyên, nhưng chủ yếu là kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các nhà thầu chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài tại Việt Nam.

5.2. Về hoạt động ngân hàng

Đến ngày 31/3/2024, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 106.120 tỷ đồng, tăng 1,7%; tổng dư nợ là 103.200 tỷ đồng, giảm 0,4% so với cuối năm 2023 (trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,8% tổng dư nợ).

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng

a) Điều chỉnh về quy định trình thông qua HĐND các cấp đối với các đồ án quy hoạch xây dựng do UBND các cấp lập

Theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, quy định Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên, hiện nay khối lượng các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tại tỉnh Bình Định cũng như các địa phương khác do UBND tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức lập là rất nhiều, nên việc quy định phải báo cáo thông qua HĐND là rất bất cập, khó triển khai thực hiện, làm chậm tiến độ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Do đó,

kiến nghị xem xét, xác định cụ thể loại đồ án quy hoạch xây dựng phải thông qua HĐND bao gồm: **quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng; quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng; quy hoạch chung xây dựng xã.** Đối với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng có quy mô lớn, sẽ theo quy chế làm việc của HĐND và UBND các cấp quyết định việc trình thông qua HĐND cùng cấp xem xét, trước khi phê duyệt.

b) Đẩy mạnh phân cấp phê duyệt đối với quy hoạch chung đô thị mới cho UBND cấp tỉnh

Theo quy định tại Thông tư số 12/2023/TT-BXD ngày 20/11/2023 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên, đối với các đồ án quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên được Bộ Xây dựng phân cấp cho UBND cấp tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay một số huyện trên địa bàn tỉnh được định hướng lên đô thị loại IV thuộc đô thị mới, có quy mô dân số hiện trạng tương đương đô thị loại III, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung đô thị sẽ thuộc Bộ Xây dựng và Thủ tướng Chính phủ; sau khi được Bộ Xây dựng công nhận đô thị loại IV thì thẩm quyền phê duyệt thuộc UBND tỉnh; do đó, trường hợp rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị thì UBND tỉnh không đủ thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nên việc điều chỉnh quy hoạch sẽ phải trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, việc này làm phát sinh thủ tục hành chính liên thông quốc gia, kéo dài thời gian thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các quy hoạch cấp dưới và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng có liên quan. Do đó, kiến nghị xem xét phân cấp thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung đô thị mới cho UBND cấp tỉnh.

c) Quy định cụ thể quy mô tối thiểu phải lập quy hoạch chi tiết đối với các dự án có quy mô nhỏ

Theo nội dung quy định tại Điều 2 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, quy định trường hợp lập quy hoạch tổng mặt bằng (quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn) phải đảm bảo điều kiện khu đất lập quy hoạch phải thuộc khu vực đã có quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt. Tuy nhiên, đối với các dự án sản xuất công nghiệp nằm trong hoặc ngoài các cụm công nghiệp; các dự án khu, điểm dân cư nông thôn và các dự án khác thuộc khu chức năng xã đã có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt, không có yêu cầu lập quy hoạch phân khu thì có thuộc trường hợp áp dụng lập quy hoạch tổng mặt bằng hay không, đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, tham mưu Chính phủ có quy định cụ thể đối với các trường hợp nêu trên để làm cơ sở áp dụng, thực hiện đảm bảo theo quy định.

Ngoài ra, đối với trường hợp lập quy hoạch tổng mặt bằng cho các lô đất có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 2ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà chung cư, khu chung cư hoặc có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 10ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ

công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến) được xác định theo quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được phê duyệt hoặc có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 5ha đối với các trường hợp còn lại. Tuy nhiên, nội dung Nghị định không có quy định cụ thể về quy mô diện tích tối thiểu của lô đất yêu cầu phải lập quy hoạch tổng mặt bằng phát sinh thêm nhiều thủ tục hành chính, gây quá tải cho công tác thẩm định, quản lý quy hoạch cho các cơ quan quản lý nhà nước. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng tham mưu Chính phủ có quy định, hướng dẫn cụ thể về diện tích tối thiểu đối với các trường hợp yêu cầu lập quy hoạch tổng mặt bằng để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch và triển khai dự án theo quy định.

Về thành phần hồ sơ quy hoạch tổng mặt bằng có yêu cầu về bản vẽ phương án kiến trúc công trình, tuy nhiên không có hướng dẫn cụ thể về nội dung thể hiện phương án kiến trúc công trình, do đó đề nghị hướng dẫn cụ thể về thành phần và nội dung thể hiện đối với phương án kiến trúc công trình để làm cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

d) Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong khu vực đô thị mới

Theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch và khoản 2 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, quy định thẩm quyền tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trong khu vực đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số huyện, xã được định hướng phát triển lên đô thị loại IV, V (dự kiến thành lập thị xã, phường) sau khi được công nhận đô thị loại IV, V thì thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Do đó, đối với khối lượng lớn các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc các khu vực đô thị mới trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh phê duyệt, làm phát sinh thủ tục hành chính cấp tỉnh, kéo dài thời gian thực hiện làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các quy hoạch cấp dưới và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng có liên quan. Do đó, kiến nghị xem xét, đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong khu vực đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh về cho UBND cấp huyện.

e) Về nhà ở xã hội

(1) Tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Nhà ở năm 2014 quy định “*Được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với diện tích đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội*;”. Tuy nhiên, để được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, phải làm các thủ tục xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được miễn, rất mất thời gian dẫn đến tiến độ thực hiện dự án kéo dài. ***Tại điểm a khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở năm 2023 đã bỏ thủ tục thực hiện xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được miễn, tuy nhiên hiện tại Luật Nhà ở năm 2023 chưa có hiệu lực nên các dự án đang triển khai vẫn phải thực hiện thủ tục.***

(2) Chưa quy định cụ thể thủ tục việc hoàn trả lại hoặc khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án phải nộp cho Nhà nước, kể cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) đối với trường hợp chủ đầu tư đã nộp tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất hoặc đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác mà diện tích đất đó được sử dụng để xây dựng nhà ở xã hội hoặc chủ đầu tư dự án đã nộp tiền sử dụng đất đối với quỹ đất 20% (*điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP*).

(3) Tại khoản 3 Điều 54 Luật Nhà ở năm 2014 quy định các dự án nhà ở xã hội phải dành tối thiểu 20% diện tích nhà ở xã hội trong dự án để cho thuê và chủ đầu tư chỉ được bán sau 5 năm đưa vào sử dụng; trên thực tế có nhiều dự án không cho thuê được phần diện tích này dẫn đến tình trạng các căn hộ để cho thuê này để không, lãng phí trong khi đó chủ đầu tư không được bán dẫn đến không thu hồi được vốn, lãng phí nguồn lực. Nội dung này Luật Nhà ở năm 2023 không còn quy định tỷ lệ này, nhưng chưa có quy định xử lý, chuyển tiếp đối với các dự án đã và đang triển khai theo quy định trước đây, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

(4) Quy định đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo Luật nhà ở 2014 thì phải đảm bảo điều kiện là thuộc diện không phải nộp thuế ***thu nhập thường xuyên*** theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân. Trong khi, Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn có liên quan không quy định rõ việc xác định *thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân*. Điều bất cập này Luật Nhà ở năm 2023 đã bỏ, chỉ quy định đảm bảo điều kiện về thu nhập, hiện tại dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện thu nhập, tuy nhiên quy định này chưa có hiệu lực, các Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội và các cơ quan quản lý nhà nước đang gặp khó khăn, lúng túng đối với quy định nêu trên khi xét duyệt đối tượng để bán và cấp Giấy chứng nhận.

Với 04 vướng mắc nêu trên, đề nghị Chính phủ sớm ban hành các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Nhà ở năm 2023 để sớm được khắc phục.

(5) Đối với gói vay 120.000 tỷ đồng chưa được ưu đãi như gói hỗ trợ từ Ngân hàng Chính sách xã hội, lãi suất cao, thời gian ưu đãi ngắn, thủ tục để vay phức tạp chưa hấp dẫn các chủ dự án nhà ở (*Thời gian vay ưu đãi ngắn (03 năm); lãi suất vay không hấp dẫn (đối với nhà đầu tư là 8%/năm, đối với người mua nhà ở là 7,5%/năm cao hơn được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội (4,8%/năm))*). Đề nghị Ngân hàng Nhà nước có giải pháp quy định đơn giản hóa thủ tục cho vay gói tín dụng 120.000 tỷ đồng để các nhà đầu tư, người mua nhà ở xã hội nhanh chóng được tiếp cận, được giải ngân trong thời gian ngắn nhất; giảm lãi suất và kéo dài thời gian vay gói tín dụng 120.000 tỷ đồng.

2. Về đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội

2.1. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ: “*Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, chương trình phát triển đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định các khu vực phát*

triển đô thị theo thẩm quyền được quy định tại Điều 9 của Nghị định này”; mục a, Khoản 1, Điều 9: “1. Thủ tướng Chính phủ quyết định các khu vực phát triển đô thị dưới đây sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng về các nội dung được quy định tại Khoản 3 Điều này a) Khu vực phát triển đô thị tại các đô thị có đồ án quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ”.

Như vậy theo quy định về trách nhiệm lập, phê duyệt hồ sơ đề xuất Khu vực phát triển đô thị thì Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị Khu kinh tế Nhơn Hội sẽ được Bộ Xây dựng thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế xã hội cũng như thuận lợi trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển các dự án đô thị, bất động sản, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ phân cấp về cho địa phương được phê duyệt Hồ sơ đề xuất các khu vực phát triển đô thị phù hợp với Quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.2. Theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ: *“Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án do Quốc Hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án nhóm A; Dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên”.* Đồng thời, theo quy định tại Điểm a Khoản 12 Điều 13 Nghị định 136/2020/ NĐ-CP ngày 24/11/2021 của Chính phủ: *“Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với: Dự án, công trình không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp 2 ứng tiêu chí phân loại dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công (trừ các dự án, công trình đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách nhà nước do cấp tỉnh là chủ đầu tư)...”.*

Qua rà soát, đa số các dự án du lịch trên địa bàn KKT Nhơn Hội có tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng trở lên thuộc dự án nhóm A theo quy định tại Phụ lục 01 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020. Theo đó, các thủ tục chuẩn bị đầu tư như thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm duyệt thiết kế về PCCC... đối với các dự án này đều do cơ quan chuyên môn ở Trung ương thẩm định. Việc triển khai các thủ tục thẩm định theo quy định hiện tại dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện và tốn kém rất nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đối với các công trình sử dụng vốn khác, cơ quan quản lý nhà nước nên thực hiện quản lý theo cấp công trình như các quy định trước đây (đối với Trung ương là cấp đặc biệt, cấp I; địa phương là cấp II trở xuống).

Các quy định về phòng cháy chữa cháy hiện hành rất khắt khe, nhiều quy định, tần suất kiểm tra của cơ quan chức năng rất dày dẫn đến doanh nghiệp phải mất nhiều thời gian và chi phí tuân thủ, đây là áp lực rất lớn trong bối cảnh khó khăn hiện nay.

Do vậy, để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ dự án, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, kiến nghị Chính phủ, Bộ Xây dựng quan tâm xem xét nội dung *“phân cấp, ủy quyền, giao cho địa phương tổ chức thẩm định đối với các dự án sử dụng vốn khác có quy mô từ cấp I trở xuống, không phân biệt tổng mức đầu tư”.*

Đồng thời, đề nghị cơ quan chức năng sớm điều chỉnh các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 220/CĐ-TTg ngày 5/4/2023 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy, đồng thời giảm tần suất kiểm tra hoặc công tác kiểm tra cần quy định tần suất phù hợp theo mức độ nguy cơ cháy theo từng ngành nghề.

3. Vướng mắc khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh công lập

Vấn đề khó khăn lớn nhất hiện nay đối với các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh công lập khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính là giá dịch vụ khám, chữa bệnh chưa được tính đúng, tính đủ các yếu tố cấu thành. Giá dịch vụ khám, chữa bệnh bao gồm 4 yếu tố: chi phí trực tiếp, tiền lương, tiền công, chi phí quản lý, chi phí cho khấu hao thiết bị; tuy nhiên hiện tại, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mới kết cấu được 02 yếu tố là tiền lương, tiền công và các chi phí trực tiếp.

Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ (quy định về chi thường xuyên giao tự chủ đối với đơn vị nhóm 2) có nêu:

“1. Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương

a) ...Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung.”

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đang thực hiện việc thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Nhà nước; trong khi các khoản chi phí rất lớn về công nghệ thông tin, khấu hao tài sản cố định,... chưa được tính vào giá dẫn đến các đơn vị thu không đủ bù đắp chi phí, không có thặng dư để tái đầu tư phát triển. Trong điều kiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chưa kết cấu đầy đủ chi phí, khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương thì các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nhóm 2 khó có thể cân đối đủ nguồn để chi trả phần tiền lương tăng thêm cho viên chức, người lao động.

Vì vậy, kiến nghị Trung ương quan tâm chỉ đạo:

- Bộ Tài chính sớm trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP theo hướng: *Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế - dân số, khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị; trong trường hợp đơn vị không cân đối được nguồn tài chính để đảm bảo chi tiền lương tăng thêm, ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ phần kinh phí thiếu hụt* (trong điều kiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chưa kết cấu đầy đủ chi phí).

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, Ngành liên quan sớm trình Chính phủ phê duyệt giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố cấu thành giá dịch vụ; định kỳ rà soát, kịp thời điều chỉnh giá dịch vụ y tế phù hợp với sự thay đổi, biến động tăng của các chi phí đầu vào đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, mặt bằng giá cả của thị trường.

Trên đây là Báo cáo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu trên

địa bàn tỉnh, các tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ thúc đẩy phát triển, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, XD, CT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K3, K6, K14.

Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang